

Bản án số: 03/2023/HNGĐ - ST
Ngày 24/7/2023
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Ngọc Lan

- Bà Hoàng Thị Minh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: khu x, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995

Nơi thường trú: khu x, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Hiện đang chấp hành án tại đội phạm nhân số x1 - phân trại số x2, Trại giam Quảng Ninh – địa chỉ: xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các văn bản tại Tòa án cũng như đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị Bùi Thị H trình bày: trước khi kết hôn chị H và anh H sống chung với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2017, đến năm 2019 chị H và anh H kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh là tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị H và anh H chung sống cùng gia đình nhà chồng tại khu x, thị trấn C, huyện V, nhưng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh H không tu chí làm ăn, thường xuyên theo bạn bè xấu rủ rê, tụ tập sử dụng ma túy mặc dù chị H và bố mẹ anh H khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, nên khoảng tháng 6/2019 chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị H ở và hai người sống ly thân từ đó đến nay. Năm 2021, anh H vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Vì không còn tình cảm

nên trong thời gian anh H chấp hành án, chị H không đến thăm, gặp động viên anh H. Chị H xác định hôn nhân giữa chị với anh H không có hạnh phúc, không đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống của chị.

Chị H và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bình D - sinh ngày 07/11/2018, sau khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng con D cho đến khi con thành niên, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản, vay nợ chung: chị H và anh H không có tài sản chung, không vay nợ chung nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị từ chối hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa đều có nội dung: Như nội dung trình bày của chị H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như về tài sản, vay nợ chung là hoàn toàn phù hợp với văn bản trình bày và lời khai của anh H, tuy nhiên anh H không đồng ý quan điểm giải quyết về con chung của chị H. Anh H, chị H có một con chung là Nguyễn Bình Dg - sinh ngày 07/11/2018, từ khi anh H chấp hành hình phạt tù, con D sống cùng chị H, khi ly hôn đề nghị Tòa án giao con D cho anh nuôi dưỡng, hiện nay anh đang chấp hành án, đề nghị giao con D cho bố, mẹ anh nuôi dưỡng cho đến khi anh chấp hành xong hình phạt, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Biên bản xác minh ngày 23/6/2023, tại khu x, thị trấn C, huyện V có nội dung: Anh H và chị H kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V năm 2019, tuy nhiên anh H thường xuyên theo bạn đi chơi, không có trách nhiệm với vợ, con nên vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2021, anh H bị Tòa án huyện Vân Đồn xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên chị H và cháu D đã chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H; chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H; giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bình D - sinh ngày 07/11/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị H yêu cầu xin ly hôn bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi thường trú trên địa bàn huyện V nên Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự, chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh H chung sống với nhau từ cuối năm 2017 nhưng đến ngày 05/4/2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh H nghiện ma túy, không có trách nhiệm với gia đình, không tu chí làm ăn, đã được gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả, nên tháng 6/2019 chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ để sống từ đó đến nay. Năm 2021, anh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đi chấp hành hình phạt tù. Từ khi anh H chấp hành hình phạt tù chị H không còn quan tâm và thăm hỏi anh H. Chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Quan điểm của anh H đồng ý ly hôn chị H. Đề nghị của chị H cũng như quan điểm của anh H cơ bản phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H tại nơi cư trú khu 2, thị trấn C, huyện V. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, kéo dài nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh H đều nhất trí ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị H và anh H đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Bình D - sinh ngày 07/11/2018 và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu D đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, chị H có việc làm và có thu nhập ổn định, nên nguyện vọng của chị H được nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D là phù hợp có căn cứ, còn anh H hiện đang chấp hành hình phạt tù trong trại giam, nên không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần giao con D cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: chị H và anh H có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: giao con Nguyễn Bình D - sinh ngày 07/11/2018 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011190 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- UBND TT C, h.V;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nga

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc Lan Hoàng Thị Minh Tâm

Dương Thị Nga

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN TỈNH QUẢNG NINH

Vào hồi giờ phút ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Ngọc Lan, bà Hoàng Thị Minh Tâm.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị H

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn H

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Điều luật áp dụng: căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án;

Biểu quyết 3/3

2/ Tuyên xử: chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: giao con Nguyễn Bình Dương - sinh ngày 07/11/2018, cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Biểu quyết 3/3.

3/ Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ đi số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011190, ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3.

4/ Về quyền kháng cáo: chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào giờ phút cùng ngày 31 tháng 7 năm 2023;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc Lan

Hoàng Thị Minh Tâm

Dương Thị Nga

